

KẾ HOẠCH

Khắc phục, cải thiện và nâng cao chỉ số Cải cách hành chính huyện Đắk Glong năm 2024

Căn cứ Quyết định 151/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố Chỉ số Cải cách hành chính (CCHC) năm 2023 của Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND huyện Đắk Glong về việc ban hành Kế hoạch CCHC huyện Đắk Glong năm 2024;

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số CCHC huyện Đắk Glong năm 2024, với các nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CCHC NĂM 2023

1. Cấu trúc chỉ số CCHC cấp huyện: Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC cấp huyện được cấu trúc thành 08 lĩnh vực, 45 tiêu chí (gồm 72 tiêu chí thành phần), cụ thể:

- Lĩnh vực 1: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 07 tiêu chí (gồm 6 tiêu chí thành phần).
- Lĩnh vực 2: Cải cách thể chế: 04 tiêu chí (gồm 12 tiêu chí thành phần).
- Lĩnh vực 3: Cải cách TTHC: 08 tiêu chí (gồm 17 tiêu chí thành phần).
- Lĩnh vực 4: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 06 tiêu chí (gồm 11 tiêu chí thành phần).
- Lĩnh vực 5: Cải cách chế độ công vụ: 07 tiêu chí (gồm 7 tiêu chí thành phần).
- Lĩnh vực 6: Cải cách tài chính công: 04 tiêu chí (gồm 11 tiêu chí thành phần).
- Lĩnh vực 7: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 04 tiêu chí (gồm 11 tiêu chí thành phần).
- Lĩnh vực 8: Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện: 05 tiêu chí (gồm 02 tiêu chí thành phần).

2. Kết quả Chỉ số CCHC của UBND huyện Đắk Glong năm 2023

- Chỉ số CCHC của UBND huyện năm 2023 đạt 78,42/100 điểm, chiếm 78,42/100%, xếp loại Khá. Điểm tiêu chí cụ thể theo từng lĩnh vực như sau:
 - Lĩnh vực 1: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC đạt 13,5/14 điểm;

- Lĩnh vực 2: Cải cách thể chế đạt 10,5/11 điểm;
- Lĩnh vực 3: Cải cách TTHC đạt 13,57/17 điểm;
- Lĩnh vực 4: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính đạt 7,5/7,5 điểm;
- Lĩnh vực 5: Cải cách chế độ công vụ đạt 7,25/11 điểm;
- Lĩnh vực 6: Cải cách tài chính công đạt 8,96/11 điểm;
- Lĩnh vực 7: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số 7,63/15 điểm;
- Lĩnh vực 8: Tác động của CCHC đến sự hài lòng của người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương 17,02/23 điểm.

3. Đánh giá, nhận xét về kết quả Chỉ số CCHC của UBND huyện năm 2023

- Năm 2023, công tác CCHC trên địa bàn huyện tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Huyện uỷ, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện; sự vào cuộc chủ động, tích cực của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị địa phương. Một số lĩnh vực, tiêu chí chấm điểm Chỉ số CCHC đã được thực hiện tương đối tốt, như: Công tác chỉ đạo điều hành, Cải cách thể chế, Tổ chức bộ máy hành chính.

- Tuy nhiên, công tác CCHC trên địa bàn huyện vẫn còn nhiều tồn tại hạn chế, trong đó có một số tồn tại, hạn chế tuy đã được chỉ ra, nhưng đến nay vẫn chưa được các cơ quan, đơn vị khắc phục, đó là: Công tác tuyên truyền CCHC chưa hiệu quả, chưa đa dạng phong phú, vẫn còn mang tính hình thức; rà soát, đơn giản hoá TTHC vẫn chưa được các cơ quan, đơn vị, UBND các xã quan tâm triển khai thực hiện; công tác tiếp nhận, hướng dẫn người dân thực hiện TTHC của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Bộ phận Một cửa các cấp) chất lượng còn thấp, dẫn đến hồ sơ người dân sai sót, không đủ điều kiện giải quyết bị trả lại nhiều gây bức xúc trong nhân dân; thực hiện không đầy đủ việc xin lỗi bằng văn bản người dân đối với hồ sơ giải quyết TTHC trễ hạn, sai sót; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của một số cán bộ, công chức, viên chức tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa tốt; công tác áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001.2015, ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai các nội Chuyển đổi số tại các cơ quan chuyên môn, UBND các xã trên địa bàn huyện vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, lúng túng, chưa đi vào thực chất.

- Có nhiều nguyên nhân (chủ quan, khách quan) dẫn đến những tồn tại, hạn chế nêu trên, nhưng chủ yếu vẫn là nguyên nhân chủ quan: Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị; cấp ủy đảng, chính quyền một số địa phương nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác CCHC nên chưa có sự quan

tâm đúng mức, chưa tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện. Nhận thức của một số cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về CCHC còn hạn chế; chưa coi trọng đúng mức CCHC là trách nhiệm của chính mỗi cơ quan, đơn vị, cá nhân trong tổ chức thực hiện; công tác chỉ đạo, triển khai công tác CCHC ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt, sâu sát, cụ thể, đôn đốc triển khai chưa kịp thời; công tác giám sát, kiểm tra còn hạn chế; nguồn nhân lực phục vụ cho công tác CCHC, chuyên đổi số còn thiếu và yếu; kinh phí cấp phục vụ cho công tác CCHC hàng năm còn rất hạn chế so với các lĩnh vực khác.

II. KẾ HOẠCH CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ CCHC (PAR INDEX) HUYỆN ĐẮK GLONG NĂM 2024

1. Mục đích

Tiếp tục duy trì các chỉ số, chỉ số thành phần đạt kết quả cao; cải thiện, nâng cao các chỉ số, chỉ số thành phần đạt điểm thấp; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện công tác CCHC, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về trách nhiệm phục vụ Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các cơ quan chủ trì các nội dung, lĩnh vực Chỉ số CCHC cần đánh giá đúng kết quả thực hiện các nội dung CCHC liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý; có giải pháp khắc phục, triển khai toàn diện, có hiệu quả các nội dung CCHC nhằm nâng cao Chỉ số CCHC huyện Đắk Glong năm 2024.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện và các xã; thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức đến yêu cầu giải quyết TTHC.

- Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

3. Nhiệm vụ, giải pháp: (Có phụ lục kèm theo).

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Các Phòng, ban, đơn vị và UBND các xã

- Thủ trưởng các Phòng, ban, đơn vị và UBND các xã căn cứ Kế hoạch này và kết quả đánh giá Chỉ số Cải cách hành chính UBND huyện Đắk Glong năm 2023, chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện hoặc tham mưu UBND huyện chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần không đạt điểm, không đạt điểm tối đa. Tiếp tục phát huy những mặt đạt được, đổi mới

tư duy, nhận thức, coi công tác CCHC là khâu có ý nghĩa quan trọng, đột phá, thúc đẩy chuyển biến trong hoạt động quản lý Nhà nước, làm đòn bẩy góp phần phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật và các Kế hoạch của UBND huyện.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; quan tâm mở rộng các hình thức tiếp dân, đối thoại trực tiếp với các cá nhân, tổ chức để kịp thời tuyên truyền, giải quyết những phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính.

- Đưa ra các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công cho tổ chức, cá nhân; chú trọng những nội dung mà người dân, tổ chức mong đợi nhiều nhất như: Mở rộng hình thức tuyên truyền về nơi Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC để người dân, tổ chức biết một cách dễ dàng, nhanh chóng; niềm yết, công khai TTHC rõ ràng, thuận tiện, đầy đủ; tiếp tục đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; tăng cường tiếp nhận và giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến (toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần) và dịch vụ Bưu chính công ích.

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình được giao.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình bổ nhiệm lãnh đạo quản lý; tuyển dụng, thăng hạng công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Công khai, minh bạch trong sử dụng kinh phí hành chính; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện có hiệu quả các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách, đảm bảo 100% số tiền nộp ngân sách Nhà nước theo kiến nghị.

- Nghiêm túc thực hiện xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, đảm bảo đạt các chỉ tiêu đề ra theo Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của huyện, hướng đến nền hành chính hiện đại, minh bạch hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ người dân, tổ chức.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện điều tra xã hội học xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính Nhà nước khi có yêu cầu.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện và UBND các xã khẩn trương bố trí máy tính dành cho người dân và hướng dẫn người dân thực hiện TTHC một phần và toàn trình theo chỉ tiêu đã được phân bổ.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã nêu cao tinh thần trách nhiệm, bám sát các nội dung trong Phiếu khảo sát của Bộ Nội vụ để đưa ra

những đánh giá khách quan, chính xác về chất lượng công tác CCHC của tỉnh, huyện.

4.2. Phòng Nội vụ

- Chủ trì tham mưu UBND huyện theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch này; triển khai thực hiện, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực về công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Chủ trì tham mưu UBND huyện tự đánh giá, chấm điểm, xếp loại Chỉ số CCHC của huyện báo cáo Sở Nội vụ đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực quản lý.

4.3. Phòng Tư pháp

Chủ trì theo dõi, tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực Cải cách thể chế.

4.4. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện điều tra xã hội học xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

- Chủ trì theo dõi, tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách TTHC; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phối hợp Phòng Kinh tế và Hạ tầng triển khai việc áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện. Triển khai vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của huyện bảo đảm kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, Chính phủ.

4.5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì theo dõi, tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách tài chính công; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí; thực hiện thu ngân sách hàng năm của huyện đảm bảo theo Kế hoạch được tỉnh giao.

4.6. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan vận hành hiệu quả hoạt động Trang Thông tin điện tử huyện, đăng tải đầy đủ các chuyên mục CCHC trên Trang Thông tin điện tử huyện.

- Chủ trì theo dõi, tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

4.7. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, xây dựng và thực hiện Chuyên mục CCHC trên sóng Phát thanh và Truyền hình hàng quý, xây dựng và phát sóng Bản tin CCHC hàng tháng trên hệ thống truyền thanh; đặc biệt, chú trọng công tác tuyên truyền CCHC bằng các hình thức phong phú, thiết thực để nâng cao nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Tuyên truyền, phổ biến đến người dân và doanh nghiệp biết sử dụng Dịch vụ công trực tuyến.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số Cải cách hành chính, huyện Đăk Glong năm 2024, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- UBND các xã.
- Lưu: VT, NV (D).

CHỦ TỊCH

Trần Nam Thuận

PHỤ LỤC
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC, CẢI THIỆN
VÀ NÂNG CAO CHỈ SỐ CCHC HUYỆN ĐẮK GLONG NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2024 của UBND huyện Đắk Glong)

Stt	Lĩnh vực/ Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm 2023 đạt được	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ/ Giải pháp/ Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	14	13,5	14		
1.1	Kế hoạch CCHC năm	2	2	2	Thực hiện hoàn thành 100% Hoạt động tại Kế hoạch CCHC năm 2023 của huyện.	Phòng Nội vụ
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	1	1	1	Thực hiện đầy đủ các báo cáo.	Phòng Nội vụ
1.3	Công tác Kiểm tra CCHC	2	2	2	Thực hiện kiểm tra đảm bảo tỷ lệ theo quy định	Phòng Nội vụ
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	4	4	4	Thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ tuyên truyền CCHC.	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông; phòng Văn hóa và Thông tin
1.5	Sự năng động trong công tác CCHC	1,5	1,5	1,5	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ CCHC	Phòng Nội vụ
1.6	Tổ chức hội nghị đánh giá, quán triệt, rút kinh nghiệm và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải thiện Chỉ số CCHC đã công bố	1,5	1	1,5	Tổ chức Hội nghị; ban hành Kế hoạch cải thiện chỉ số CCHC	Phòng Nội vụ
1.7	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ trong cải cách hành chính	2	2	2	Nghiên cứu xây dựng và áp dụng ít nhất từ 01 sáng kiến CCHC trở lên, được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận	Các Phòng, ban, đơn vị; UBND các xã.
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	11	10,5	11		
2.1	Tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trong năm	3	2,5	2,5	Cập nhật, tham mưu đầy đủ thể chế hóa văn bản QPPL	Phòng Tư pháp

2.2	Theo dõi thi hành pháp luật (TĐTHPL)	1,5	1,5	1,5	Thực hiện đầy đủ 03 hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể như sau: - Thực hiện thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật. - Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật. - Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.	Phòng Tư pháp
2.3	Rà soát VBQPPL	4.5	4,5	4.5	Ban hành văn bản công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.	Phòng Tư pháp
2.4	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	2	2	2	- 100% VBQPPL được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền so với tổng số văn bản phải xử lý sau khi rà soát được xử lý. - 100% văn bản trái pháp luật qua kiểm tra được xử lý.	Phòng Tư pháp
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	17	13,567	17		
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	1	1	1	Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC và báo cáo định kỳ công tác kiểm soát TTHC.	Văn phòng HĐND và UBND
3.2	Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính	1	1	1	Ban hành Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng HĐND và UBND
3.3	Công khai TTHC	1	1	1	- Công bố 100% quyết định, danh mục TTHC kịp thời, đúng quy định. 100% TTHC được công khai đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của huyện. - Cập nhật TTHC và các văn bản quy định về TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia kịp thời theo hướng dẫn. - Đơn đốc, hướng dẫn việc công khai TTHC, đảm bảo 100% TTHC quy định thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông được công khai, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND các	Văn phòng HĐND và UBND

					cấp. - Cập nhật kịp thời, chính xác 100% tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.	
3.4	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	7	6,931	7	100% TTHC cấp huyện, cấp xã thực hiện đúng quy trình	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã.
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện	1	1	1	100% PAKN trong năm về TTHC được giải quyết theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn thi hành được giải quyết kịp thời.	Văn phòng HĐND và UBND
3.6	Thực hiện xin lỗi bằng văn bản khi giải quyết TTHC sai sót, trễ hạn	2	1,636	2	100% TTHC sai sót, trễ hạn được xin lỗi	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã.
3.7	Triển khai kế hoạch số hoá kết quả giải quyết TTHC của UBND tỉnh	3	0.5	3	Thực hiện tốt số hoá kết quả giải quyết TTHC theo chỉ đạo của UBND tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND huyện
3.8	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC	1	0.5	1	Thực hiện đánh giá chất lượng TTHC theo đúng quy định	Văn phòng HĐND và UBND huyện
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	7.5	7.5	7.5		
4.1	Thực hiện quy định của Trung ương về tổ chức bộ máy	1	1	1	- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về tổ chức bộ máy. Đảm bảo 100% số cơ quan chuyên môn cấp huyện được quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu đúng quy định. - Tổ chức thanh tra, kiểm tra và đề xuất xử lý đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện sai quy định về tổ chức bộ máy. - 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thực hiện đúng quy định về cấp phó của người đứng đầu. - Tổ chức thanh tra, kiểm tra và đề xuất xử lý đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện không đúng quy định.	Phòng Nội vụ

4.2	Thực hiện các quy định về sử dụng biên chế được UBND tỉnh giao	2	2	2	- Bố trí, sử dụng số lượng biên chế phù hợp đối với các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước. - Tổ chức thanh tra, kiểm tra và đề xuất xử lý đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện sai quy định về sử dụng biên chế được giao.	Phòng Nội vụ
4.3	Thực hiện phân cấp quản lý	1,5	1,5	1,5	- Thực hiện các nhiệm vụ về phân cấp quản lý Nhà nước theo đúng quy định của Chính phủ, các bộ, ngành. - Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp. - 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý.	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã.
4.4	UBND cấp xã tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với nhân dân trên địa bàn	1	1	1	100% UBND cấp xã ban hành Kế hoạch và tổ chức Hội nghị đối thoại với Nhân dân	UBND các xã
4.5	Tổ chức Hội nghị CBCCVC của đơn vị theo đúng quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2016/TT-BNV.	1	1	1	100% các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã tổ chức Hội nghị CBCCVC	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã.
4.6	Thực hiện tinh giản biên chế theo Kế hoạch của UBND tỉnh	1	1	1	Xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế đúng theo quy định	Phòng Nội vụ, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã.
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	11	7,25	11		
5.1	Xác định cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm (tỉ lệ phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc có cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt)	2	0	2	100% các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc có cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.	Các cơ quan, đơn vị
5.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức cấp xã	0,5	0,5	0,5	Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng.	Phòng Nội vụ
5.3	Thực hiện về tuyển dụng viên chức đúng quy định	0,5	0,5	0,5	Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng.	Phòng Nội vụ
5.4	Thực hiện quy định về thi, xét thăng hạng viên chức	0,5	0,5	0,5	Thực hiện đúng quy định về thi, xét thăng hạng	Phòng Nội vụ
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC	1	0,5	1	Hoàn thành 100% hoạt động đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC tại Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023	Phòng Nội vụ, UBND các xã

5.6	Đổi mới công tác quản lý CBCCVC	5	4	5	Cập nhật đầy đủ thông tin CBCCVC trên hệ thống phần mềm, thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác định kỳ; đánh giá, phân loại CBCCVC theo đúng quy định	Phòng Nội vụ, các phòng ban, cơ quan, đơn vị, UBND các xã
5.7	Cán bộ, công chức cấp xã	1.5	1.25	1.5	100% cán bộ công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định.	Phòng Nội vụ; UBND các xã
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	11	8,961	11		
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	4	3.961	4	Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Phòng Tài chính - Kế hoạch
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	1	1	1	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của huyện và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ kết quả thực hiện	Phòng Tài chính - Kế hoạch
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	5	4	5	Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên	Phòng Tài chính - Kế hoạch
6.4	Quản lý, sử dụng vốn đầu tư công	1	0	1	Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 100%; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ	Phòng Tài chính - Kế hoạch
7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	15,5	7,634	15,5		
7.1	Chuyển đổi số/ phát triển Chính quyền số của cơ quan, đơn vị	8	6,092	8	Ban hành kế hoạch và thực hiện chuyển đổi số/ phát triển Chính quyền điện tử; Trang tin điện tử hoạt động hiệu quả, đúng quy định; 100% văn bản được xử lý trên môi trường mạng.	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND-UBND huyện
7.2	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình	4	0,542	4	Đảm bảo tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình được thực hiện đúng theo quy định	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND-UBND huyện, UBND các xã
7.3	Tỉ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	2	1	2	Đảm bảo tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến theo quy định	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND-UBND huyện, UBND các xã
7.4	An toàn thông tin mạng	1,5	0	1,5	Hệ thống thông tin của địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt; công tác an toàn thông tin mạng được thực hiện đảm bảo theo quy định	Phòng Văn hóa và Thông tin
8	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN,	13	9,51	13		

TỔ CHỨC VÀ CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG						
8.1	Kết quả chỉ số hài lòng (SIPAS)	10	7,51	10	Thực hiện điều tra Xã hội học mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về tiếp cận dịch vụ công; chỉ số hài lòng về giải quyết TTHC.	Văn phòng HĐND-UBND huyện; UBND các xã
8.2	Mức độ phát triển hộ kinh doanh, hợp tác xã	1	1	1	Tỉ lệ thành lập mới các hợp tác xã và có đóng góp vào ngân sách địa phương	Phòng Tài chính – Kế hoạch
8.3	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của huyện theo dự toán được giao	0.5	0	0.5	Phần đầu thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu được giao từ 3% trở lên	Phòng Tài chính – Kế hoạch; UBND các xã, các đơn vị liên quan
8.4	Tổng giá trị sản xuất	0.5	0.5	0.5	Phần đầu tổng giá trị sản xuất trên địa bàn năm sau cao hơn năm trước	Phòng Tài chính – Kế hoạch; UBND các xã, các đơn vị liên quan
8.6	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND huyện giao	1	0.5	1	Phần đầu đạt và vượt tất cả chỉ tiêu phát triển KT-XH được giao	Phòng Tài chính – Kế hoạch; UBND các xã, các đơn vị liên quan
TỔNG ĐIỂM		100	78,42	100		